

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lịch sử ngoại giao Việt Nam (History of Vietnamese Diplomacy)

- Mã số học phần: SP506
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Lịch sử
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết:
- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Biết được những nét cơ bản của lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thời đại dựng nước đến đầu thế kỷ XXI. Vận dụng được kiến thức lịch sử ngoại giao Việt Nam vào việc dạy ở trường phổ thông - đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm và tính hệ thống.	2.1.3.a,b
4.2	Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu lịch sử ngoại giao và công tác giảng dạy lịch sử cũng như các vấn đề về chính trị, ngoại giao sau này. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử. Có khả năng kết hợp tốt hoạt động dạy học Lịch sử và hoạt động giáo dục trong nhà trường.	2.1.3.a,b 2.2.1.a
4.3	Có khả năng kết hợp tốt hoạt động dạy học lịch sử, hoạt động giáo dục và công tác ngoại khóa tại các di tích lịch sử gắn liền với các hoạt động ngoại giao của dân tộc.	2.1.3.a,b 2.2.1.a 2.2.2.b

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.4	Phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể. Có lòng yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, có ý chí đấu tranh vì sự tiến bộ của khoa học và giáo dục.	2.3.a,b,c

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Biết được kiến thức cơ bản của lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thời dựng nước đến thế kỷ đầu thế kỷ XXI. Hiểu được một số vấn đề của lịch sử ngoại giao Việt Nam như quan hệ ngoại giao Việt Nam với Trung Quốc, quan hệ ngoại giao với các quốc gia Đông Nam Á... Hiểu được tư tưởng ngoại giao của một số nhân vật lịch sử đại diện cho ngoại giao Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử như Lý Thường Kiệt, Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Minh Mạng, Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng...	4.1	2.1.3.a,b
CO2	Vận dụng được kiến thức đã học để giảng dạy các phần lịch sử ngoại giao Việt Nam chương trình sách giáo khoa ở nhà trường phổ thông, giáo trình ngoại giao ở các trường Đại học, cao đẳng. Vận dụng được kiến thức lịch sử ngoại giao trong một số lĩnh vực đối ngoại của các cơ quan nhà nước	4.1	2.1.3.a,b 2.2.1.a 2.2.2.b
	Kỹ năng		
CO3	Phát triển khả năng tìm tòi nghiên cứu lịch sử, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy lịch sử ở nhà trường trung học phổ thông và các cấp học có chương trình học tập lịch sử ngoại giao.	4.2	2.1.3.a,b 2.2.1.a
CO4	Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử tư tưởng của dân tộc.	4.2	2.2.1.a 2.2.2.b

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO5	Có khả năng kết hợp tốt hoạt động dạy học lịch sử, hoạt động giáo dục và công tác ngoại khóa tại các di tích lịch sử, di sản văn hóa của dân tộc.	4.3	2.2.1.a 2.2.2.b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO6	Có ý thức trong việc phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể. Yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, có ý thức sâu sắc về truyền thống tư tưởng, văn hóa của dân tộc Việt Nam, góp phần bảo vệ và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó.	4.4	2.3.a,b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm:

Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ khi dựng nước đến đầu thế kỷ XXI. Trong đó chú trọng quan hệ giữa nhà nước phong kiến Việt Nam với nhà nước phong kiến Trung Quốc, quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia Đông Nam Á, ngoại giao thời hiện đại với Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, liên minh châu Âu (EU), Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản... Học phần cũng đi sâu tìm hiểu một số nhân vật lịch sử đại diện cho ngoại giao Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử như Khúc Thừa Dụ, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Minh Mạng, Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Phạm Văn Đồng, Hồ Chí Minh...

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Tổng quan		CO1; CO2;
1.1.	Khái niệm ngoại giao và một số hình thức ngoại giao	1	CO3;CO4; CO5, CO6
1.2.	Phân kỳ lịch sử ngoại giao Việt Nam	1	
1.3.	Vấn đề “Sắc phong”, “triều cống” trong lịch sử ngoại giao Việt Nam – Trung Hoa	2	
Chương 2.	Ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV		CO1; CO2; CO3;CO4;
2.1.	Những hoạt động ngoại giao sơ khai	1	CO5, CO6

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
2.2.	Ngoại giao Việt Nam thời Ngô – Đinh – Tiền Lê	1	
2.3	Ngoại giao Việt Nam thời Lý – Trần – Hồ	4	
Chương 3.	Ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII		CO1; CO2; CO3;CO4; CO5, CO6
3.1.	Ngoại giao thời nhà Mạc	2	
3.2.	Ngoại giao chúa Trịnh – chúa Nguyễn	2	
3.3.	Ngoại giao Tây Sơn	2	
Chương 4.	Ngoại giao thời nhà Nguyễn (1802 – 1884)		CO1; CO2; CO3;CO4; CO5, CO6
4.1.	Giai đoạn 1802 - 1858	2	
4.2.	Giai đoạn 1858 - 1884	2	
Chương 5.	Quan hệ ngoại giao Việt Nam (1945 – 1975)		CO1; CO2; CO3;CO4; CO5, CO6
5.1.	Hoạt động đấu tranh ngoại giao thời Pháp thuộc	2	
5.2.	Ngoại giao Việt Nam 1945 – 1954	2	
5.3.	Ngoại giao Việt Nam 1954 - 1975	2	
Chương 6.	Quan hệ ngoại giao Việt Nam (1975 – 2015)		CO1; CO2; CO3;CO4; CO5, CO6
6.1.	Giai đoạn 1975 - 1986	2	
6.2.	Giai đoạn 1986 – 2015	2	

8. Phương pháp giảng dạy:

Các phương pháp sau đây được sử dụng:

- Diễn giảng;
- Đàm thoại gợi mở;
- Làm việc nhóm;
- Nêu và giải quyết vấn đề;
- Xử lý tình huống;
- Sử dụng phương tiện trực quan.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Tham dự tối thiểu 24/30 tiết	10%	CO1; CO2; CO3;CO4; CO5, CO6
2	Điểm bài tập nhóm	Tham dự đầy đủ Báo cáo	10%	CO1; CO2; CO3;CO4; CO5, CO6
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp	30%	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp - Bắt buộc dự thi	50%	

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình lịch sử ngoại giao Việt Nam / Phạm Đức Thuận (Chủ biên), Lê Thị Minh Thu.- Cần Thơ: NXB. Đại học Cần Thơ, 2018.- 196 tr.; 24 cm, 9786049651144.- 327.9/ Th502	SP.022794 SP.022795 SP.022796 SP.022797 SP.022798
[2] Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước / Nguyễn Lương Bích.- 959.7/ B302	MOL.028191 MOL.028234 MON.010689

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
	SP.017771
[3] Đại cương lịch sử Việt Nam : Toàn tập (từ thời nguyên thủy đến năm 2000) / Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (Chủ biên) - Thư mục: tr. 1155-1166.- 959.7/Qu609	LUAT.009352
[4] Hoàng Xuân Hãn tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh: Lý Thường Kiệt (Lịch sử - ngoại giao và tông giáo triều Lý), La Sơn Phu Tử, lịch sử Việt Nam / Hoàng Xuân Hãn.- 959.703/ H105	MOL.027975 MON.010619 MON.010623 SP.002767
[5] Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp dành độc lập tự do 1945 - 1975 / Nguyễn Phúc Luân.- 327.597/ L502/2001	MOL.006452 MON.008118 SP000094
[6] Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000 / Nguyễn Đình Bin (Biên soạn), 9786045715857.- 327.2/ Ng404	MON.053207

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1. Tổng quan 1.1. Khái niệm ngoại giao và một số hình thức ngoại giao 1.2. Phân kỳ lịch sử ngoại giao Việt Nam 1.3. Vấn đề “Sắc phong”, “triều cống” trong lịch sử ngoại giao Việt Nam – Trung Hoa	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [3] về các nội dung: Khái niệm ngoại giao và một số hình thức ngoại giao Phân kỳ lịch sử ngoại giao Việt Nam Vấn đề “Sắc phong”, “triều cống” trong lịch sử ngoại giao Việt Nam – Trung Hoa
Chương 2. Ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV 2.1. Những hoạt động ngoại giao sơ khai 2.2. Ngoại giao Việt Nam thời Ngô – Đinh – Tiền Lê 2.3. Ngoại giao Việt Nam thời Lý – Trần – Hồ	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [3], [4] về các nội dung: Những hoạt động ngoại giao sơ khai Ngoại giao Việt Nam thời Ngô – Đinh – Tiền Lê Ngoại giao Việt Nam thời Lý – Trần – Hồ

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 3. Ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII 3.1. Ngoại giao thời nhà Mạc 3.2. Ngoại giao chúa Trịnh – chúa Nguyễn 3.3. Ngoại giao Tây Sơn	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [3] về các nội dung: Ngoại giao thời nhà Mạc Ngoại giao chúa Trịnh – chúa Nguyễn Ngoại giao Tây Sơn
Chương 4. Ngoại giao thời nhà Nguyễn (1802 – 1884) 4.1. Giai đoạn 1802 - 1858 4.2. Giai đoạn 1858 - 1884	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [3] về các nội dung: Giai đoạn 1802 – 1858 (Ngoại giao Việt Nam – Trung Hoa, Việt Nam – Pháp) Giai đoạn 1858 – 1884 (Ngoại giao Việt Nam – Pháp)
Chương 5. Quan hệ ngoại giao Việt Nam (1945 – 1975) 5.1. Hoạt động đấu tranh ngoại giao thời Pháp thuộc 5.2. Ngoại giao Việt Nam 1945 – 1954 5.3. Ngoại giao Việt Nam 1954 - 1975	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [5], [6] về các nội dung: Hoạt động đấu tranh ngoại giao thời Pháp thuộc Ngoại giao Việt Nam 1945 – 1954 Ngoại giao Việt Nam 1954 - 1975
Chương 6. Quan hệ ngoại giao Việt Nam (1975 – 2015) 6.1. Giai đoạn 1975 - 1986 6.2. Giai đoạn 1986 – 2015	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [5], [6] về các nội dung: Ngoại giao giai đoạn 1975 - 1986 Ngoại giao giai đoạn 1986 – 2015

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024



TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Đức Thuận

Phạm Đức Thuận